TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HN-PT
Ngày 12.8.2020
V/v ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Thẩm phán: Ông Trương Hoài Bình

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TBTL-TA ngày 28 tháng 4 năm 2020 ly hôn tranh chấp về quyền nuôi con chung.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 44/8/61 C, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 155 ấp M, thị trấn D, huyện H, Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Quách Quang S, sinh năm 1983

Địa chỉ: 44/8/61 C, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Luật sư Nguyễn Như A là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Quách Quang S.

Các đương sự có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Quách Quang S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, phía nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Quách Quang S do bạn bè mai mối rồi tự tìm hiểu khoảng một năm và tổ chức đám cưới vào năm 2014. Sau một năm chung sống mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 06/8/2015. Theo bà T trình bày, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Theo bà, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong kinh tế, trong cách cư xử dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã, đời sống chung không hạnh phúc. Cả hai đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay tình cảm đã thực sự rạn nứt, không còn nên bà yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Quách Quang S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Quách Trà G (Nữ), sinh ngày 02/5/2016. Khi ly hôn thì đề nghị được tiếp tục nuôi con vì hiện nay con đang sống với bà và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi. Vì khi bà mang thai và sinh con thì ông S xác định không phải là con chung nên ảnh hưởng đến tâm sinh lý. Hiện nay, bà đang mở tiệm kinh doanh bán cháo tại chợ Vị Thanh, mặt bằng là bà thuê thu nhập hàng ngày khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng, với mức thu nhập này bà đủ khả năng lo cho con. Lúc bà và ông S chưa phát sinh mâu thuẫn thì cháu G có học ở trường Mai Vàng trên đường C về sau mâu thuẫn bà đưa bé về quê ngoại sống với bà và hiện nay bà cho cháu đi học ở trường mẫu giáo D, ông bà ngoại cũng hỗ trợ trong việc đưa rước cháu. Từ khi bà và con về quê ngoại thì ông S có xuống thăm con được hai lần nhưng lại mâu thuẫn với gia đình bà trong cách cư xử. Việc ông S yêu cầu được nuôi con thì bà không đồng ý vì từ trước đến nay ông S không có chăm lo cho con chung nên không thể nuôi con tốt và đảm bảo.

- Về Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông S trình bày:

- Về hôn nhân: Thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân giống như lời trình bày của bà T. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì theo ông mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ gia đình bên vợ với ông trong cách cư xử dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi, ông cũng đã nhiều lần trao đổi nhưng không cải thiện và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nay tình cảm vẫn còn và mong muốn con có đầy đủ cha mẹ nên xin được đoàn tụ nhưng bà T kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng y ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như bà T trình bày. Nay bà T kiên quyết ly hôn thì ông xin được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Hiện nay, cháu G đang chung sống với bà T cùng gia đình ngoại. Từ khi bà T đưa con về quê ngoại thì ông cũng có đến thăm con nhưng không gặp được. Hiện nay, ông làm tài xế cho công ty TNHH thương mại sản xuất X- chi nhánh Cần Thơ tại quận Ô Môn. Thời gian làm việc buổi sáng từ 08 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng/tháng tùy theo mức độ công việc. Hiện nay, ông có nơi ở ổn định và có hộ khẩu thường trú đầy đủ, đảm bảo điều kiện cho con được đi học tốt hơn.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên án Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T đối với ông Quách Quang S.

- Về con chung: Có 01 con chung là Quách Trà G (nữ), sinh ngày 02/5/2016. Giao cháu G cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Quách Quang S không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Ngoài ra, ản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 23/3/2020 bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Như A bảo vệ, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Quách Quang S đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông S nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn kháng cáo của đương sự là hợp lệ và đúng thời hạn. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng sau khi Tòa án thụ lý có thực hiện thông báo thụ lý vụ án đến các đương sự đúng theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Quách Quang S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Cần Thơ cho nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, sống chung không hạnh phúc. Ông S xác định mâu thuẫn vợ chồng là có và

như lời trình bày của bà T, bà T kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn gia đình là không thể hàn gắn được, việc ly hôn do hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên về hôn nhân cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông S là phù hợp.

Về con chung: Có 01 con chung là Quách Trà G (nữ), sinh ngày 02/5/2016. Xét thấy các điều kiện chăm sóc, giáo dục và điều kiện khác nhằm bảo đảm, duy trì phát triển một cách toàn diện cho bé của các bên là gần tương đương nhau. Tuy nhiên, hiện nay cháu G đăng ký hộ khẩu thường trú rõ ràng cùng bị đơn và gia đình nên đảm bảo điều kiện thuận lợi trong việc đến trường của cháu. Ngoài ra, bị đơn cũng có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện cũng như đảm bảo việc chăm sóc tốt cho cháu G. Việc bà T tự ý đón cháu Trà G từ trường để đem về nhà ngoại mà không báo cho ông S biết, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng đối với người nuôi dưỡng, vì vậy cần nêu lên nhằm giáo dục, răn đe trong xã hội. Vì vậy, cần thiết giao cháu Quách Trà G cho bị đơn ông Quách Quang S nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Lê Thị Cẩm T không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Theo quan điểm của kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp do nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T không có công việc ổn định, giao cháu G cho bà T chăm sóc làm thay đổi môi trường sống và gây khó khăn trong việc cho cháu đến trường, làm ảnh hưởng đến việc phát triển của cháu. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[4] Về án phí, lệ phí: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Quách Quang S.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T đối với ông Quách Quang S.

- Về con chung: Có 01 con chung là Quách Trà G (nữ), sinh ngày 02/5/2016. Giao cháu G cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Lê Thị Cẩm T không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Quách Quang S được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Ông S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã đóng theo biên lai số 002401 ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án Q. Nnh Kiều;
- THA.DS-Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.